

Số: 79/2021/QĐST-HNGĐ

Đông Hoà, ngày 28 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2021/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn:** bà Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1975. Địa chỉ: thôn HSB, xã HXN, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

**Bị đơn:** ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975. Địa chỉ: thôn HSB, xã HXN, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng A; Địa chỉ: số X L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Lê Văn T – Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên theo văn bản ủy quyền ngày 01/4/2021 và ông Nguyễn Chí Th – Cán bộ tín dụng địa bàn Ngân hàng A Chi nhánh thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Huyền T và ông Nguyễn Văn M.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 03 con chung: Nguyễn Thị Thủy T1 (sinh năm 1996);

Nguyễn Hoàng H (sinh năm 2000) và Nguyễn Thị Cẩm T2 (sinh ngày 28/5/2006). Sau ly hôn, giao cháu Nguyễn Thị Cẩm Tiên (sinh ngày 28/5/2006) cho bà Phạm Thị Huyền T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Cẩm T2 750.000 đồng/tháng (*Bảy trăm năm chục nghìn đồng một tháng*).

Ông Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng A, chi nhánh thị xã Đ số tiền 30.506.301 đồng (bao gồm 30.000.000 đồng tiền gốc và 506.301 đồng tiền lãi), tính đến ngày 20/5/2021 và khoản tiền lãi phát sinh theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

*Kể từ ngày có đơn thi hành án nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu tiền lãi trên khoản tiền tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng đã giao kết.*

- Về án phí: bà Phạm Thị Huyền T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về phân xin ly hôn, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 763.000 đồng đối với khoản nợ chung 30.506.301 đồng, tổng cộng là 1.213.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003987 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên nên bà Phạm Thị Huyền T còn phải chịu số tiền 913.000 đồng (*Chín trăm mười ba nghìn đồng*) án phí sơ thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- UBND xã Hòa Xuân Nam.
- Đường sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Duyên**